

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 364 /GDĐT-TH

V/v Hướng dẫn ra đề kiểm tra định kì
cấp Tiểu học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2017

Kính gửi :

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện.
- Hiệu trưởng các trường có nhiều cấp học.

Căn cứ thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định Đánh giá học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là TT30);

Căn cứ thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22);

Căn cứ công văn số 4057/GDĐT-TH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì 1 năm học 2016 – 2017 cấp Tiểu học (sau đây gọi tắt là CV 4057);

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) căn cứ các công văn nêu trên để chỉ đạo Hiệu trưởng các trường tiểu học tổ chức việc đánh giá định kì (giữa kì, cuối kì, cuối năm), nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục, theo dõi, kiểm tra, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị.

Trên tinh thần hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực ra đề kiểm tra định kì theo Thông tư 22, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc ra đề kiểm tra định kì các môn học cấp tiểu học như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, quan điểm là trao quyền tự chủ, tăng quyền chủ động nhiều hơn nữa cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học nói chung và việc ra đề kiểm tra định kì nói riêng, trong đó **không quy định “cứng”** mỗi giáo viên phải thực hiện tuân tự, đúng các bước xây dựng ma trận đề, biên soạn đề như trong tài liệu tập huấn của Bộ. Tài liệu tập huấn và đề minh họa là để giáo viên **tham khảo và vận dụng** một cách linh hoạt, phù hợp với thực tế, tránh rập khuôn, máy móc trong quá trình thực hiện Thông tư 22.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận huyện trong quá trình tập huấn mở rộng cho giáo viên có thể sử dụng các file PowerPoint đã được upload lên mục Tài liệu trên trang web của Phòng Giáo dục Tiểu học để tổ chức tập huấn.
- Các yêu cầu cụ thể về đề kiểm tra như tỷ lệ điểm, tỷ lệ mức nhận thức... được thực hiện theo quy định tại CV 4057

II. NHỮNG HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Môn Tiếng Việt

– Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, Ban Giám hiệu các trường cần hướng dẫn giáo viên thực hiện việc ra đề kiểm tra theo những thống nhất trong đợt tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo như: Định nghĩa về các mức nhận thức, thủ thuật ra câu lệnh, cách sử dụng câu gây nhiễu, cách xây dựng ma trận đề, vấn đề sắp xếp các câu hỏi trong bài kiểm tra theo ma trận (câu hỏi phân đọc hiểu trước sau đó là các câu thuộc phần kiến thức tiếng Việt...)

– Linh hoạt trong việc phân chia số lượng câu hỏi theo tỷ lệ mức nhận thức, không cứng nhắc ép buộc giáo viên phải thực hiện câu hỏi theo mức nhận thức ở những phân môn như Tập làm văn, Chính tả, Đọc thành tiếng...

– Tỷ lệ điểm giữa các phân môn Đọc thành tiếng, Đọc thầm, Chính tả, Tập làm văn cụ thể ở từng khối lớp được thực hiện như quy định trước đây.

– Điểm kiểm tra cho từng kĩ năng Đọc và Viết là **tổng điểm** của hai phân môn trong từng kĩ năng và **được làm tròn 0,5 thành 1**. Ví dụ: điểm phần Đọc thầm là 5, phần Đọc thành tiếng là 3,5, như vậy điểm thực tế của bài kiểm tra Đọc là 8,5, làm tròn số thành 9.

– Điểm kiểm tra định kì môn Tiếng Việt (điểm chung) là **trung bình cộng điểm** của 2 kĩ năng Đọc, Viết **quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1**. Ví dụ: điểm thực tế của 2 bài kiểm tra Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9,5 (làm tròn số thành 10).

2. Môn Toán

– Do không có chuẩn quy định, bắt buộc một dạng bài cụ thể phải thuộc một mức độ nhận thức nào đó nên giáo viên có thể tùy theo từng khối lớp để chọn lựa mức độ nhận thức phù hợp cho từng dạng bài. Ví dụ: Có kiến thức mới được xếp ở mức cao với những học sinh lớp đầu cấp nhưng với những học sinh lớp cuối cấp thì mức kiến thức này lại giảm đi (như dạng bài “tìm số trừ” tại lớp 2 có thể xếp ở mức 2 vì lúc đó đòi hỏi học sinh phải hiểu đó là số bị trừ hay số trừ nhưng lên đến lớp 4, 5 việc tìm số Bị trừ hay số trừ HS phải biết rõ)

– Giáo viên cần chú ý dạy học sinh theo Năng lực, nhưng đánh giá học sinh theo Chuẩn Kiến thức Kỹ năng, do đó những bài toán ở mức 4 phải thuộc Chuẩn Kiến thức Kỹ năng. Những bài tập có nâng cao độ khó lên nhưng kiến thức vẫn thuộc chuẩn thì vẫn được xem xét chấp nhận.

3. Môn Khoa học, Lịch sử, Địa lý

– Giáo viên xây dựng ma trận đề kiểm tra theo 4 mức độ giúp hệ thống mạch kiến thức, mức độ, hình thức đề kiểm tra.

– Việc xác định mức độ nhận thức cần bám sát vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và có thể linh hoạt tăng giảm tỷ lệ giữa các mức nhận thức trong khoảng 5%.

– Riêng môn Lịch sử - Địa lý, nếu đã sử dụng câu hỏi ở mức nhận thức 4 trong phần Lịch sử thì không cần câu hỏi ở mức này trong phần Địa lý và ngược lại.

4. Môn Tiếng Anh

– Giáo viên cần xây dựng ma trận đề theo 4 mức độ. Nội dung đề phải bám sát theo đúng các nội dung học sinh đã được học trên lớp. Nên sử dụng phong phú nhiều loại nhiệm vụ đánh giá nhưng hình thức đánh giá phải đơn giản, quen thuộc.

– Đề kiểm tra cần đảm bảo đủ 4 kĩ năng. Tổng thời gian cho cả ba kĩ năng “Nghe, Đọc, Viết” không quá 35 phút và không quá 30 câu hỏi cho cả 3 kĩ năng. Riêng kĩ năng “Nói” thi riêng hoặc sử dụng kết quả đánh giá thường xuyên trong lớp. Giáo viên cần lưu

ý lớp 1, 2, 3 tập trung vào “Nghe, Nói” nên bài kiểm tra trên giấy lần lượt là 25 - 30 - 35 phút.

- Điểm tối đa cho mỗi kỹ năng “Nghe, Đọc, Viết, Nói” là 10. Kết quả kiểm tra của từng kỹ năng được làm tròn theo nguyên tắc 0,5 thành 1đ. Điểm môn học là trung bình cộng của cả 4 kỹ năng cũng sẽ được làm tròn theo nguyên tắc trên.

- Tỷ lệ các kĩ năng:

- + Lớp 1, 2, 3: Trọng tâm bài kiểm tra thiên về kỹ năng “Nghe, Nói”
- + Lớp 4: tăng Đọc, Viết
- + Lớp 5: Mỗi cả 4 kỹ năng sẽ đều nhau (tỷ lệ 25%)

5. Môn Tin học

- Giáo viên tiếp tục nghiên cứu nội dung đã được tập huấn, xây dựng các tiêu chuẩn tham chiếu mới phù hợp với nội dung chương trình tin học đang sử dụng giảng dạy tại đơn vị để làm cơ sở xây dựng hệ thống ma trận đề 4 mức độ, tất cả câu hỏi lý thuyết lẫn thực hành có thể linh hoạt phân bố ở cả 4 mức độ tùy theo điều kiện thực tế. Số câu hỏi lý thuyết tối đa là 10 câu, các câu hỏi thực hành tối thiểu là 2 câu. Các câu hỏi lý thuyết được soạn theo định hướng chuẩn quốc tế, hướng đến những tính năng hiện đại, cốt lõi thay vì chỉ xoay quanh các kỹ năng, thao tác trên các phần mềm và hệ điều hành lỗi thời;

- Điểm tối đa cho bài kiểm tra môn tin học là 10 điểm và được làm tròn 0,5 thành 1, trong đó 50% dành cho điểm lý thuyết và 50% dành cho điểm thực hành, thời gian làm bài kiểm tra là một tiết học, được phân bố 30% cho lý thuyết và 70% cho thực hành, khuyến khích sử dụng các phần mềm trắc nghiệm để kiểm tra lý thuyết.

- Hiệu trưởng duyệt đề kiểm tra theo đúng quy định, cần sửa chữa các lỗi về cách đặt câu hỏi của giáo viên; nhanh chóng tham mưu cho lãnh đạo địa phương từng bước cập nhật hệ thống máy tính và phần mềm đi kèm để có thể nâng cao chất lượng dạy học tin học theo mặt bằng chung của thành phố

Sở GD đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức nghiên cứu văn bản này; tổ chức tập huấn trong tháng 02 năm 2017, hướng dẫn giáo viên thực hiện việc ra đề kiểm tra theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Tiểu học) để kịp thời hỗ trợ, giải quyết. /.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Giám đốc (để báo cáo)
- Lưu (VP, TTH).

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

UBND HUYỆN CÚ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 198/SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Củ Chi, ngày 16 tháng 02 năm 2017

Nơi nhận:

- Trường tiểu học;
- Trường NDTEKT;
- Lưu: VT, TH.

TL. TRƯỞNG PHÒNG
TỔ TRƯỞNG VĂN PHÒNG
(đã ký, đóng dấu)